

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 764/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh
cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 về khám, chữa bệnh cho người nghèo;

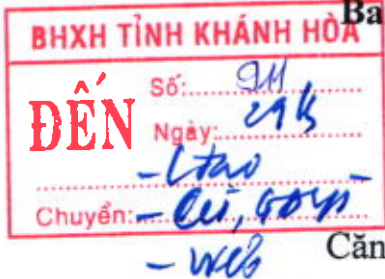
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18/10/2013 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế và xác định lại thành viên Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 382/SYT-KHTC ngày 23/02/2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 594/SNV-TCBC ngày 20/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy chế hoạt động và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa.



Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan thành viên, các thành viên Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. l7

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NN, QP₂

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đắc Tài

QUY CHẾ

**Hoạt động và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo
tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 76H /QĐ-UBND ngày 24 / 3 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Quỹ) được hình thành từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước, được sử dụng để hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo và được quản lý tập trung, thống nhất, dân chủ và công khai không vì lợi nhuận.

Điều 2. Quy chế này quy định về đối tượng và mức hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo; công tác quản lý Quỹ; công tác khen thưởng, kỷ luật.

Điều 3. Quy chế này áp dụng cho toàn bộ hệ thống khám, chữa bệnh của nhà nước từ tuyến xã, huyện, thị xã, thành phố và tuyến tỉnh, chuyển tuyến Trung ương hoặc ngoài tỉnh cho các đối tượng được quy định tại Điều 2 Quyết định 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng chính phủ.

Điều 4. Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa được đặt tại Sở Y tế. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức, quản lý Quỹ theo quy định hiện hành.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận các nguồn vốn: Ngân sách nhà nước; các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn tài chính hợp pháp khác.
2. Quản lý, sử dụng vốn của Nhà nước giao và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của pháp luật.
3. Nghiên cứu chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước và của tỉnh trong khám, chữa bệnh cho người nghèo để cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện.
4. Phân bổ kinh phí đúng mục đích, đối tượng, thời hạn; giám sát, kiểm tra

việc sử dụng tài chính của Quỹ.

5. Đình chỉ, thu hồi đối với các trường hợp sử dụng kinh phí sai mục đích.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức Quỹ

1. Ban Quản lý Quỹ được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ban Quản lý Quỹ gồm 08 (tám) thành viên. Trưởng Ban quản lý Quỹ là lãnh đạo UBND tỉnh; 01 Phó Trưởng ban thường trực là lãnh đạo Sở Y tế; 01 Phó Trưởng ban là lãnh đạo Sở Tài chính; các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh.

2. Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ được thành lập theo Quyết định của Trưởng Ban Quản lý Quỹ.

Tổ giúp việc gồm 04 người: Tổ trưởng, 01 kế toán và 02 thành viên. Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 7. Ban Quản lý và Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ của Ban Quản lý Quỹ:

a. Điều hành hoạt động Quỹ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Quỹ;

b. Mọi hoạt động của Ban Quản lý Quỹ được công khai và chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành;

c. Ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm đảm bảo cho Quỹ thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, có hiệu quả, phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Trưởng Ban Quản lý Quỹ:

a. Tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Quản lý, các thành viên Tổ giúp việc;

b. Chỉ đạo xây dựng các kế hoạch hoạt động và phê duyệt theo thẩm quyền của Ban Quản lý Quỹ;

c. Tổ chức, chỉ đạo, điều hành triển khai các hoạt động của Quỹ đúng tiến độ, hiệu quả theo quy định của pháp luật;

d. Trưởng Ban Quản lý Quỹ ủy quyền cho các Phó Trưởng ban thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Phó Trưởng ban được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công việc được ủy quyền.

3. Phó Trưởng ban thường trực Ban Quản lý Quỹ:

a. Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, giúp Trưởng ban quản lý trong việc tổ chức, quản lý và điều hành Quỹ theo Quyết định của UBND

trình, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

b. Thay mặt Trưởng ban giải quyết các công việc khi được Trưởng ban ủy quyền;

c. Làm Chủ tài khoản Quỹ; trực tiếp quản lý, chỉ đạo điều hành và chịu trách nhiệm toàn diện về công tác sử dụng kinh phí quỹ.

4. Phó Trưởng ban Quản lý Quỹ:

Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, giúp Trưởng ban trong công tác kiểm tra, giám sát thực hiện ngân sách và kinh phí Quỹ được giao. Tham gia triển khai các hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Các thành viên Ban Quản lý Quỹ:

Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban. Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động của Quỹ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở, cơ quan nơi công tác.

6. Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ:

a. Tổ giúp việc Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm tham mưu, đề xuất xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện, quản lý, giám sát tình hình hoạt động của Quỹ. Lập dự toán ngân sách Quỹ và kinh phí quản lý Quỹ trình Trưởng Ban quản lý Quỹ và Sở Y tế tổng hợp gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b. Tổ trưởng và Tổ giúp việc do Trưởng Ban quản lý Quỹ phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Quản lý Quỹ

1. Ban Quản lý Quỹ điều hành công việc theo chế độ thủ trưởng. Các thành viên và Tổ giúp việc Ban Quản lý chịu sự điều hành của Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nội dung, chất lượng, kết quả công việc.

2. Ban Quản lý Quỹ họp 02 lần/năm, ngoài ra có thể họp đột xuất tùy theo yêu cầu nhiệm vụ.

Chương III

NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH

Điều 9. Nhiệm vụ của các Sở, Ngành

1. Sở Y tế

a) Lập dự toán ngân sách quỹ và kinh phí quản lý Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn các cơ sở y tế của nhà nước trên địa bàn tỉnh về thủ tục thanh toán, lập sổ sách theo dõi, quản lý, quyết toán các chế độ hỗ trợ đúng

đối tượng quy định; tổ chức kiểm tra, xét duyệt quyết toán các cơ sở y tế có sử dụng kinh phí hỗ trợ từ Quỹ.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai tuyên truyền chính sách để nhân dân được biết, thực hiện đúng và đầy đủ chế độ đối với người nghèo đến khám, chữa bệnh tại đơn vị mình theo quy định.

c) Báo cáo tổng hợp số lượng đối tượng được hưởng chế độ khám, chữa bệnh người nghèo và báo cáo tình hình sử dụng Quỹ.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh, cân đối các nguồn bổ sung kinh phí hoạt động của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo đầy đủ, kịp thời theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thu, chi Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo quy định hiện hành và Quy chế này.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chỉ đạo BHXH cấp huyện thực hiện in, bàn giao thẻ bảo hiểm y tế cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để cấp phát kịp thời đến đối tượng người nghèo.

b) Thực hiện giám định chi phí khám, chữa bệnh và thanh quyết toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (trong đó có đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số) kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, thẩm định, trình UBND huyện, thị xã, thành phố danh sách đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo thuộc hộ nghèo và theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

b) Cung cấp danh sách cho Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Y tế để thực hiện.

5. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp hoạt động trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, đối tượng được hưởng chế độ khám, chữa bệnh đến nhân dân các dân tộc trong tỉnh; phối hợp giám sát việc thực hiện và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo, triển khai, giám sát việc thực hiện Quyết định 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính Phủ, Quyết định số 14/2012/QĐ-

TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo.

b) Phê duyệt danh sách đối tượng người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế gửi về Ban quản lý Quỹ đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Y tế.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ TỪ QUỸ KHÁM, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI NGHÈO

Điều 10. Đối tượng được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo

1. Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo.

2. Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/2014/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

4. Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim hoặc các bệnh khác gặp khó khăn do chi phí cao vượt quá mức chi trả của Bảo hiểm Y tế quy định mà không đủ khả năng chi trả viện phí (thuộc khoản 1, 2 và 3 điều này).

Điều 11. Các chế độ hỗ trợ và chi quản lý Quỹ

1. Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo; Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 về khám, chữa bệnh cho người nghèo; Thông tư Liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18/10/2013 của Liên Bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.

2. Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo không hỗ trợ các trường hợp sau:

- Khám, chữa bệnh theo yêu cầu;
- Khám, chữa bệnh trái tuyến, vượt tuyến theo quy định của Luật BHYT sửa đổi, bổ sung.

3. Chi cho các hoạt động quản lý Quỹ:

Họp giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát đột xuất và chỉ hành chính cho tổ chuyên môn giúp việc Ban quản lý Quỹ để thực hiện nhiệm vụ lập dự toán và thanh toán các chế độ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo tại các cơ sở y tế của Nhà nước theo quy định hiện hành.

Chương V

CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ THANH QUYẾT TOÁN QUỸ KHÁM, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI NGHÈO

Điều 12. Lập dự toán, cấp phát kinh phí Quỹ khám, chữa bệnh người nghèo:

1. Lập dự toán kinh phí:

a) Hàng năm, căn cứ vào số lượng đối tượng thực tế được hỗ trợ của năm trước, mức hỗ trợ và khả năng ngân sách địa phương, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại Điều 10 Quy chế này từ ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định theo khả năng cân đối ngân sách để báo cáo UBND tỉnh.

b) Đối với hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho bệnh nhân thì các bệnh viện tỉnh, huyện, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số lượng đối tượng được hỗ trợ thuộc khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Quy chế này và mức hỗ trợ, cơ sở y tế lập dự toán cụ thể nội dung hỗ trợ đã được quy định trình Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh (Sở Y tế) tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo của toàn tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp dự toán ngân sách địa phương, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Kinh phí quản lý Quỹ: Sở Y tế có trách nhiệm xây dựng dự toán và tổng hợp trong dự toán chi sự nghiệp Y tế hàng năm của Sở Y tế.

3. Phân bổ, giao dự toán kinh phí: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

Điều 13. Hạch toán, quyết toán Quỹ:

1. Việc hạch toán, quyết toán Quỹ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ- BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Trường hợp Quỹ sử dụng vốn viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, việc quản lý, sử dụng, theo dõi, hạch toán và quyết toán thực hiện

theo các quy định của pháp luật về tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ và quy định của nhà tài trợ (nếu có).

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục và trình tự hỗ trợ

1. Hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân điều trị nội trú tuyến huyện trở lên:

Chứng từ thanh toán gồm:

a) Đối với trẻ em dưới 6 tuổi thuộc hộ nghèo, cơ sở khám, chữa bệnh sử dụng giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã/phường/thị trấn cấp; trẻ em dưới 6 tuổi là người dân tộc thiểu số kèm theo bản sao giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu.

b) Phiếu thanh toán hỗ trợ tiền ăn.

c) Trường hợp người bệnh cấp cứu, quên hoặc mất thẻ bảo hiểm y tế hoặc chưa được cấp thẻ BHYT, lãnh đạo cơ sở khám, chữa bệnh duyệt phiếu hỗ trợ tiền ăn làm chứng từ thanh toán.

2. Hỗ trợ đi lại

Chứng từ thanh toán gồm:

- Bản sao thẻ bảo hiểm y tế người nghèo.

- Phiếu thanh toán.

3. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh

Chứng từ thanh toán gồm:

a) Đối với đối tượng thuộc khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Quy chế này:

- Bản sao thẻ bảo hiểm y tế.

- Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh.

- Biên lai thanh toán viện phí cho bệnh nhân đồng chi trả của cơ sở khám, chữa bệnh.

b) Đối với đối tượng thuộc khoản 4 Điều 10 Quy chế này:

- Biên lai thanh toán viện phí của bệnh viện.

- Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú có xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh.

- Giấy xác nhận (ký tên, đóng dấu) của chính quyền địa phương về nơi cư trú và hoàn cảnh khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.

4. Nơi tiếp nhận hồ sơ và thực hiện chi trả:

a) Các đối tượng thuộc khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Quy chế này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế Nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì nơi bệnh nhân điều trị là nơi tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh.

b) Các đối tượng thuộc khoản 4 Điều 10 Quy chế này, nơi tiếp nhận và thực hiện chi trả là Ban quản lý Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa.

c) Trường hợp người bệnh thuộc chuyển tuyến điều trị tại các bệnh viện tuyến Trung ương hoặc ngoài tỉnh (theo quy định chuyển tuyến) thì Trung tâm y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố; bệnh viện tuyến tỉnh nơi bệnh nhân có đăng ký hộ khẩu thường trú sẽ tiếp nhận hồ sơ để thực hiện việc thanh toán chi hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ một phần tiền chi trả chi phí điều trị cho người bệnh. Đơn vị tổng hợp quyết toán trong nguồn kinh phí cấp phát của Quỹ, nếu thiếu kinh phí báo cáo Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh bổ sung. Chứng từ thanh toán gồm:

- Giấy ra viện của bệnh viện tuyến trung ương hoặc ngoài tỉnh.

- Biên lai thanh toán viện phí kèm bảng kê tổng hợp chi phí khám, chữa bệnh nội trú có xác nhận của bệnh viện.

d) Việc lập hồ sơ bệnh án, chứng từ liên quan đến thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo và lưu trữ tại các cơ sở y tế của nhà nước từ tuyến huyện trở lên thuộc trách nhiệm của cơ sở y tế; các bản sao thuộc trách nhiệm của cơ sở y tế thực hiện không được thu tiền của bệnh nhân và không phải chứng thực.

Điều 15. Trách nhiệm về phê duyệt quyết toán các khoản chi hỗ trợ của Quỹ đối với việc sử dụng của các cơ sở y tế trong tỉnh

Tổ giúp việc cho Ban quản lý Quỹ gồm Sở Y tế, Sở Tài chính có nhiệm vụ: Tổ chức kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán, duyệt quyết toán mỗi 6 tháng một lần cho các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh.

Điều 16. Công tác kiểm tra, giám sát

Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh người nghèo có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ 6 tháng một lần. Nếu thấy cần thiết có thể tổ chức kiểm tra đột xuất đối với một số đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh cho người nghèo và các quy định của Quy chế này.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 17. Khen thưởng

Quỹ khám, chữa bệnh có sổ vàng danh dự ghi công đóng góp của các tập thể, tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng và phát triển Quỹ; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quản lý Quỹ, tổ chức khám, chữa bệnh cho người nghèo và các tổ chức trong nước và nước ngoài có thành tích xuất sắc trong hoạt động xây dựng và phát triển Quỹ theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 18. Kỷ luật

Mọi hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về khám, chữa bệnh cho người nghèo và các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo và Quy chế này ở các cấp, các ngành liên quan trên địa bàn.

Điều 20. Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Khánh Hòa, Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể và các ngành liên quan để giám sát, đánh giá việc thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo tại địa phương và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. Tùy theo tình hình thực tế sử dụng Quỹ hàng năm; trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ban quản lý Quỹ bằng văn bản (qua cơ quan thường trực Ban Quản lý Quỹ là Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung và điều chỉnh Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tài